

Bản án số: 61/2019/HSST

Ngày: 11-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Chi.

2/ Ông Võ Văn Lợi.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận 2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2019/HSST ngày 08/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST -HS ngày 28/8/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, giới tính: Nam; sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có; nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1961, mẹ: Vô danh; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày: 11/10/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Anh T1, giới tính: Nam; sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Cư xá LH, đường VD, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; cha: Vô danh, con bà Đỗ Thị Hồng L, sinh năm 1976; tiền án: Ngày 08/12/2015 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 424/2015/ HSST; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày: 15/3/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn L1, tên gọi khác: Hải; giới tính: Nam; sinh năm 1984 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TT, xã NH, huyện AP, tỉnh AG; nơi cư trú: RC, BL, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; con ông: Trần Văn B, sinh năm 1963 và bà Diệp Kim

N, sinh năm 1963 (chết); có vợ là Hồ Thị Đ, sinh năm 1977, có hai con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày: 03/5/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Nhà không số, Tổ 15, Khu phố 2, phường Bình K, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 09/10/2018, Nguyễn Văn T điều khiển xe Dream biển số: 63K1-20XX từ Quận 2 sang nhà của Đỗ Anh T1 tại đường 19, Khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức chơi. Tại đây, T gặp T1, Đỗ Anh V (em của T1) và T2 (chưa rõ lai lịch) rồi cả nhóm rủ nhau đi uống bia ở gần đó. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, cả nhóm của T rủ nhau qua Quận 2 chơi. Lúc này, T chở T2 bằng xe Dream, T1 chở V bằng xe Sirius màu xanh (không rõ biển số) đi sang Quận 2. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, cả nhóm của T điều khiển xe đến đường Ven Hồ Trung Tâm thuộc phường An K, Quận 2 (cách cầu Cá Trê khoảng 350 mét) thì dừng lại đi vệ sinh. Trong lúc đi vệ sinh, T1 và V nhặt đá gần đó ném vào một xe khoan chuyên dụng đang thi công tại giếng khoan S3 thuộc Công trình Italia Thái, đường Ven Hồ Trung Tâm, Khu đô thị mới Thủ Thiêm thuộc khu phố 6, phường An K, Quận 2, nhưng không bị hư hỏng gì. Lúc này trên xe có anh Nguyễn Hoàng Đ (công nhân của công trình) đang nằm ngủ, anh Đ thức dậy cự cãi với nhóm của T rồi cả nhóm T bỏ đi. Sau đó, anh Đ vào kho lấy 01 cây mỏ lết bằng kim loại rồi điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 47F1-040.XX để đi về nhà trọ. Khi anh Đ đi được một đoạn thì thấy nhóm của T đang đứng trên đoạn đường dẫn ra đường Lương Định Của. Khi này, T2 nhìn thấy anh Đ nên chỉ cho T1 thấy rồi cả nhóm T dùng xe mô tô đuổi theo anh Đ. Anh Đ nhìn thấy nhóm T đuổi theo nên anh Đ điều khiển xe chạy về chót bảo vệ công trình. Thấy vậy, nhóm của T chạy lại vừa ve chai gần đó, T1 lấy một két vỏ chai bia Sanmiguell, V và T2 cầm cây sắt dài khoảng 01 mét, T không cầm gì rồi cả nhóm quay lại chỗ công trình. Khi đến nơi, thấy Đ đang nói chuyện với Nguyễn Anh T3 và Ngô Minh K thì T1 dùng vỏ chai bia ném về phía Đ nhưng không trúng, Đ cùng T3 và K bỏ chạy vào công trình. V, T1, T2 và T tiếp tục đuổi theo để đánh nhưng không kịp. Sau khi anh Đ cùng anh T3, anh K bỏ chạy thì cả nhóm của T quay lại chót bảo vệ nhìn thấy chiếc xe Exciter, biển số: 47F1-040.XX của Đ để tại đây có cắm sẵn chìa khóa, T1 kêu “đập xe nó đi” nhưng T2 ngăn cản và nói “lấy chiếc xe”, rồi T1 lên xe Exciter nổ máy chạy, T chạy xe Dream, T2 chở V bằng xe Sirius. Lúc này, anh Đ thấy vậy nên chạy lại truy hô và đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó cả nhóm tẩu thoát về hướng Hầm Thủ Thiêm qua Quận 1 thì T1 phát hiện trên giỏ xe (ở đầu xe mô tô của Đ) có một điện thoại Samsung J7 Plus nên lấy cất giữ. Sau đó, T2 liên lạc với Trần Văn L1 rồi cả nhóm đi đến Chợ Bình Điền, Quận 8 bán xe cho L1. Khi đến gặp L1, T1 nói với L1 là xe mới đưa (lấy trộm) ở Quận 2, L1 xem xe xong và đồng ý mua với giá 5.000.000 đồng. T1 đồng ý bán nên L1 đưa cho T1 5.000.000 đồng rồi T1 giao xe cho L1. Xong, cả nhóm

của T về quận Thủ Đức uống bia tiếp. T1 đi bán điện thoại cho một người đi đường (không rõ lai lịch) được 2.000.000 đồng, rồi cầm tiền đưa hết cho T2. T2 chia đều cho 04 người mỗi người được 1.700.000 đồng còn 200.000 đồng trả tiền uống bia, sau đó mỗi người tự đi về nhà. Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 10/10/2018, V chở T2 bằng xe Sirius, T đi một mình bằng xe Dream BS 63K1 – 20XX trên đường Xa Lộ Hà Nội từ Quận 9 sang Quận 2. Khi đến gần Cầu Ông Tranh đường Lương Định Của, phường An Phú, Quận 2 thì Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội, Công an Quận 2 tuần tra phát hiện nên mời T về làm việc còn V và T2 chạy thoát.

Qua truy xét, ngày 11/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 mời L1 về Công an Quận 2 làm rõ và L1 đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Ngày 15/3/2019, Công an Phường 10, Quận 4 kiểm tra hành chính phát hiện Đỗ Anh T1 đang bị Công an Quận 2 thông báo truy tìm nên giữ lại giao cho Công an Quận 2 xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2, Nguyễn Văn T, Đỗ Anh T1 và Trần Văn L1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 08/HĐĐGTS-TCKH ngày 25/12/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 2, kết luận:

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter 135cc, màu trắng đen, biển kiểm soát: 47F1-040.XX (đã qua sử dụng) trị giá 19.500.000 (mười chín triệu năm trăm ngàn) đồng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 (đã qua sử dụng) trị giá 4.191.000 (bốn triệu một trăm chín mươi một ngàn) đồng.

Tổng giá trị tài sản: 23.691.000 (hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi một ngàn) đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 15/ĐT.19 ngày 23/5/2019 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Nguyễn Văn T có độ tuổi từ trên 20 tuổi đến dưới 23 tuổi. Ngày 09/10/2018 đương sự T đã trên 19 tuổi 6 tháng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe máy hiệu Yamaha Exciter biển số: 47F1-040.XX, số máy: 55P1-032665; số khung: 5P10BY032667 (đã qua sử dụng); 01 (một) đôi dép tông bằng nhựa, màu trắng (đã qua sử dụng); 01 (một) hộp đựng điện thoại J7 Plus, màu xanh; 01 tờ giấy pho to đề nghị vay vốn; mã sản phẩm CDS1815, mã shop: 050548 tên Nguyễn Văn H (của anh Nguyễn Hoàng Đ). Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Hoàng Đ.

- 02 (hai) vỏ chai bia hiệu San Miguel (đã qua sử dụng).

- 200.000 đồng, là tiền Nguyễn Văn T được chia sau khi bán tài sản cướp được, T tiêu xài còn lại. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ để khắc phục hậu quả.

- 01 (một) xe máy hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát: 63K1-20XX thu giữ của Nguyễn Văn T. T khai mua lại của một người không rõ lai lịch. Qua xác minh nguồn gốc xe được biết do anh Nguyễn Văn P ở: Ấp B, xã

TĐ, huyện GCD, tỉnh TG đứng tên chủ sở hữu. Anh P đã bán xe này cho ai không nhớ. Cơ quan điều tra xác minh xe trên không có trong dữ liệu xe vật chứng và đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu, nhưng vẫn không ai đến nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hoàng Đ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, các bị cáo đồng ý với các kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Bản Cáo trạng số 56/CTr-VKS ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Đỗ Anh T1 về tội “Cướp tài sản” theo Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, truy tố bị cáo Trần Văn L1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Đây là vụ án “Cướp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” do Nguyễn Văn T, Đỗ Anh T1 và Trần Văn L1 thực hiện hành vi phạm tội. T1 dùng vỏ chai bia ném rồi cùng T đuổi đánh anh Nguyễn Hoàng Đ. Anh Đ sợ bỏ chạy thì T1 quay lại lấy 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter và 01 điện thoại Samsung J7 Plus của anh Đ để trên xe, tổng giá trị tài sản là 23.691.000 đồng rồi T cùng với T1 tẩu thoát đem xe đi bán cho Trần Văn L1, sau đó cả nhóm chia nhau tiêu xài nên hành vi của T và T1 phạm tội “Cướp tài sản” cần phải xử lý nghiêm.

Trần Văn L1 biết xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số: 47F1-040.XX T1 đem bán là xe do T1 phạm tội mà có, nhưng vẫn đồng ý mua nên hành vi của L1 đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Anh T1 thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Trần Văn L1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả giao lại tài sản cho bị hại, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời cũng đề nghị áp dụng thêm khoản 3 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo với mức hình phạt bằng với thời gian bị cáo bị tạm giam cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Hành vi của bị cáo T1 là tái phạm nguy hiểm (do bị cáo T1 đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới rất nghiêm trọng). Đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng để tăng nặng hình phạt với bị cáo T1.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đ đã nhận lại tài sản cam kết không khiếu nại, thắc mắc gì về sau nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Anh T1 từ 07 đến 08 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T từ 03 đến 04 năm tù

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L1 04 tháng 08 ngày tù. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên Tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Các bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa và nói lời sau cùng:

Các bị cáo đều phát biểu là rất ăn năn và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn T và Đỗ Anh T1 đã thừa nhận đã có hành vi dùng gạch đá vỡ chai bia để ném anh Đ buộc anh Đ hoảng sợ bỏ chạy và rời khỏi xe mô tô sau đó các bị cáo cùng đồng bọn đã chiếm đoạt 01 xe mô tô và 01 điện thoại di động của anh Đ tổng trị giá là 23.691.000 đồng, bị cáo L1 biết rõ xe mà T1 bán cho bị cáo là xe do phạm tội mà có nhưng do ham rẻ nên vẫn mua để sử dụng. Lời khai của các bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản định giá tài sản, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng ... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T và Đỗ Anh T1 đã phạm vào tội “Cướp tài sản” theo Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo Trần Văn L1 đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội,

gây nguy hiểm ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe của người bị hại, gây hoang mang dao động trong quần chúng nhân dân. Bản thân các bị cáo là thanh niên, có sức khỏe đủ điều kiện để trở thành người có ích cho xã hội, nhưng chỉ vì muốn có tiền mà không phải lao động, thích hưởng thụ các bị cáo sau khi dùng vũ lực đối với anh Đ buộc anh Đ hoảng sợ bỏ chạy đã chiếm đoạt tài sản của người bị hại và sau đó bán lấy tiền tiêu xài. Vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo T1 là người trực tiếp lái xe của anh Đ chạy đi, là người trực tiếp bán xe và bán điện thoại của anh Đ, bị cáo T là đồng phạm giúp sức tích cực cho T1 trong việc tiếp tay chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Đối với bị cáo Trần Văn L1 biết rõ xe của T1 bán là xe gian nhưng vẫn mua do ham rẻ, đã tiếp tay cho các tệ nạn xã hội phát triển, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 truy tố các bị cáo T và T1 theo Điều 168 và bị cáo L1 theo Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo T1 là tái phạm nguy hiểm (do bị cáo T1 đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới rất nghiêm trọng). Đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự nên cần phải áp dụng để tăng nặng hình phạt với bị cáo T1. Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 của các điều luật.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng cho các bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo L1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả giao nộp lại tài sản cho người bị hại, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nơi cư trú ổn định nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 và khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo với mức hình phạt bằng với thời gian bị cáo bị tạm giam cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với những người phạm tội lần đầu và phạm tội ít nghiêm trọng, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo bản thân, sửa chữa sai lầm, lao động phụ giúp gia đình nuôi các con còn nhỏ.

Về phần dân sự: Anh Đ đã nhận lại tài sản, không bị thương tích gì và cam kết không khiếu nại, thắc mắc gì về sau nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Đối với các đối tượng V và T2 có hành vi cùng với T và T1 đuổi đánh anh Đ rồi cùng nhau đi bán xe, chia tiền, nhưng hiện chưa xác định được nơi ở, chưa làm rõ được. Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Về vật chứng:

Đối với: 02 (hai) vỏ chai bia hiệu San Miguel (đã qua sử dụng), xét đây là tang vật của vụ án và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 (một) xe máy hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát: 63K1-20XX thu giữ của Nguyễn Văn T. Cơ quan điều tra xác minh xe trên không có trong dữ liệu xe vật chứng và đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu, nhưng vẫn không ai đến nhận. Nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đỗ Anh T1** và **Nguyễn Văn T** phạm tội “Cướp tài sản”, bị cáo **Trần Văn L1** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Anh T1** 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn T** 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo: **Trần Văn L1** 04 (bốn) tháng 08 (tám) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2019. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Tuyên trả tự do cho bị cáo **Trần Văn L1** ngay tại phiên Tòa nếu bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ về một tội phạm khác.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) vỏ chai bia hiệu San Miguel (đã qua sử dụng)

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe máy hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát: 63K1-20XX

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 29/QĐ-VKS ngày 05/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2).

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và

9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đoàn Nam Hà